

**SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG**




**QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
& THĂM DÒ CHỨC NĂNG**

Mã số: QT.18.CĐHA

Ngày ban hành: 31/12/2022

Lần ban hành: 01

	<p align="center">Phụ lục: 16 QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH & THĂM DÒ CHỨC NĂNG <i>(Ban hành kèm theo Quyết định số 1192/QĐ-TTYT-TB ngày 31/12/2022 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng)</i></p>	<p>Mã số: QT.18.TTYT. CDHA Lần ban hành: 01 Ngày ban hành : 31/12/2022</p>
--	---	--

QUÁ TRÌNH BAN HÀNH

Ngày, tháng, năm ban hành	Nội dung thay đổi	Lần ban hành
31/12/2022	Ban hành lần đầu	01

PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

1. Ban giám đốc	1	9. Khoa xét nghiệm và CDHA	1
2. Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ	1	10. Khoa truyền nhiễm	1
3. Phòng Tổ chức – Hành chính	1	11. Khoa Dược – TTB Y tế	1
4. Phòng Điều dưỡng	1	12. Khoa Khám bệnh – Cấp cứu đa khoa (Cơ sở 2)	1
5. Khoa Khám – Cấp cứu	1	13. Khoa Dược – Cận lâm sàng (Cơ sở 2)	1
6. Khoa Nội Tổng hợp - Nhi	1	14. Khoa lâm sàng 2 (Cơ sở 2)	1
7. Khoa Ngoại LCK	1	15. Phòng Hành chính Tổng hợp – Cơ sở 2	1
8. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	16. Khoa Lâm sàng 1 (Cơ sở 2)	1

NGƯỜI VIẾT

Bs Trần Văn Thảo

THẨM ĐỊNH
Phó Giám đốc - Phó Chủ tịch
Hội đồng KHKT

Bs Đặng Văn Nam

PHÊ DUYỆT
Giám đốc - Chủ tịch Hội
đồng KHKT

Bs Hồ Văn Toàn

MỤC LỤC
PHỤ LỤC QUY TRÌNH KỸ THUẬT KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

STT	Tên Quy trình	Trang
	A QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHỤP XQUANG	
1.	QUY TRÌNH CHỤP SỌ THẲNG	8
2.	QUY TRÌNH CHỤP SỌ NGHIÊNG	9
3.	QUY TRÌNH CHỤP MẶT THẲNG	10
4.	QUY TRÌNH CHỤP MẶT NGHIÊNG	11
5.	QUY TRÌNH CHỤP SỌ TIẾP TUYẾN	12
6.	QUY TRÌNH CHỤP HÓC MẮT	13
7.	QUY TRÌNH CHỤP BLONDEAU	14
8.	QUY TRÌNH CHỤP SỌ HIRTZ	15
9.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CHÍNH MŨI NGHIÊNG	16
10.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÁ (STENVERS)	17
11.	QUY TRÌNH CHỤP SCHULLER	18
12.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG HÀM CHÉCH	19
13.	QUY TRÌNH CHỤP MẶT THẲNG	20
14.	QUY TRÌNH CHỤP MÓM CHÂM	21
15.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CỔ THẲNG	22
16.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CỔ NGHIÊNG	23
17.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CỔ CHÉCH	24
18.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CỔ C1-C2	25
19.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG NGỰC THẲNG	26
20.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG NGỰC NGHIÊNG	27
21.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG THẮT LƯNG THẲNG	28
22.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG THẮT LƯNG NGHIÊNG	29
23.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG L5-S1 THẲNG	30
24.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG L5-S1 CHÉCH	31
25.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CÙNG CỤT THẲNG	32
26.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CÙNG CỤT NGHIÊNG	33
27.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP CÙNG CHẬU THẲNG	34
28.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG THẮT LƯNG CHÉCH	35
29.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP CÙNG CHẬU CHÉCH	36
30.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÓN THẲNG	37
31.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÓN CHÉCH	38
32.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP VAI THẲNG	39
33.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP VAI CHÉCH	40
34.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BẢ VAI THẲNG	41
35.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BẢ VAI CHÉCH	42
36.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CÁNH TAY THẲNG	43
37.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CÁNH TAY NGHIÊNG	44
38.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP KHUYU THẲNG	45
39.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP KHUYU NGHIÊNG	46
40.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP KHUYU GẤP	47
41.	QUY TRÌNH CHỤP CẶNG TAY THẲNG	48
42.	QUY TRÌNH CHỤP CẶNG TAY NGHIÊNG	49
43.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CỔ TAY THẲNG	50

44.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CỔ TAY NGHIÊNG	51
45.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN TAY THẲNG	52
46.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN TAY CHÉCH	53
47.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP HÁNG THẲNG HAI BÊN	54
48.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG KHỚP HÁNG NGHIÊNG	55
49.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐŨI THẲNG	56
50.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐŨI NGHIÊNG	57
51.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG KHỚP GÓI THẲNG	58
52.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG KHỚP GÓI NGHIÊNG	59
53.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CẰNG CHÂN THẲNG	60
54.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CẰNG CHÂN NGHIÊNG	61
55.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÁNH CHÈ THẲNG	62
56.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÁNH CHÈ NGHIÊNG	63
57.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG KHỚP CỔ CHÂN THẲNG	64
58.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG KHỚP CỔ CHÂN NGHIÊNG	65
59.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN CHÂN THẲNG	66
60.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN CHÂN NGHIÊNG	67
61.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG GÓT THẲNG	68
62.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG GÓT NGHIÊNG	69
63.	QUY TRÌNH CHỤP LÔNG NGỰC THẲNG	70
64.	QUY TRÌNH CHỤP CỘT LÔNG NGỰC NGHIÊNG	71
65.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ỨC NGHIÊNG	72
66.	QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ỨC CHÉCH	73
67.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP ỨC ĐÒN THẲNG	74
68.	QUY TRÌNH CHỤP KHỚP ỨC ĐÒN CHÉCH	75
69.	QUY TRÌNH CHỤP ĐỈNH PHỔI UỖN	76
70.	QUY TRÌNH CHỤP THỰC QUẢN CỔ NGHIÊNG	77
71.	QUY TRÌNH CHỤP Ổ BỤNG KCB THẲNG	78
72.	CHỤP XQUANG RĂNG CẬN CHÓP	79
73.	CHỤP XQUANG RĂNG TOÀN CẢNH	81
B. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM		
1.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM TUYẾN GIÁP	83
2.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM TUYẾN NƯỚC BỌT	85
3.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM TUYẾN VÚ	87
4.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM Ổ BỤNG	89
5.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ TIẾT NIỆU	91
6.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM ỐNG TIÊU HÓA	93
7.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM PHẦN MỀM	95
8.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM TỬ CUNG PHẦN PHỤ	97
9.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM THAI	98
10.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM KHỚP	101
11.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM KHOANG MÀNG PHỔI	103
12.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ ĐỘNG MẠCH CẢNH	105
13.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ MẠCH MÁU CHI DƯỚI	107
14.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ MẠCH MÁU CHI TRÊN	109
15.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM ĐỘNG MẠCH THẬN	111
16.	QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM ĐỘNG MẠCH CHỦ BỤNG	113
C. QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐO ĐIỆN TIM		
		115

TỔNG QUANG

I. MỤC ĐÍCH:

Thực hiện các thao tác kỹ thuật trong chẩn đoán hình ảnh đúng theo yêu cầu chuyên môn/chỉ định, thống nhất cách thức tiếp nhận người bệnh, bảo đảm, đáp ứng các yêu cầu, cũng như chuẩn hóa công tác Chẩn đoán hình ảnh tại Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng nội bộ tại Cơ sở 1 và Cơ sở 2 trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng đối với tất cả các trường hợp người bệnh đến khám, điều trị nội trú/ngoại trú.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo quyết định: 1895/1997/QĐ – BHYT, ngày 19/09/1997 của Bộ Y tế ban hành.

- Quyết định số Số: 25/QĐ-BYT ngày 03 tháng 01 năm 2014 của bộ Y tế về việc ban hành tài liệu “hướng dẫn quy trình kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp”

- Quyết định số: 3983/QĐ-BYT ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quy trình kỹ thuật nội khoa, chuyên ngành tim mạch

- Quy trình kỹ thuật chụp Xquang tim phổi thẳng trường Đại học Y Hà Nội.

- Kỹ thuật Xquang: Nguyễn Văn Hanh, Nhà xuất bản Y học năm 1998.

- Kỹ thuật chụp Xquang: PGS-TS Phạm Minh Thông, Nhà xuất bản Y học Hà Nội 2012

- Bài giảng Siêu âm Tổng quát, PGS-TS Phạm Minh Thông Nhà xuất bản Y học Hà Nội 2006

- Siêu âm bụng tổng quát, Nguyễn Phước Bảo Quân Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Y học năm 2010

- Chẩn đoán hình ảnh, PGS. TS. Nguyễn Duy Huệ, PGS. TS. Phạm Minh Thông, Nhà xuất bản Giáo dục năm 2010.

- Giáo Trình Chẩn Đoán Hình Ảnh – Đại Học Y Dược Huế.

A. QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHỤP XQUANG

I. CÁC CHỈ ĐỊNH CHỤP XQUANG

2.1. Hệ hô hấp:

- Chẩn đoán:

+ Các tổn thương của nhu phổi: Viêm phổi, u phổi, giãn phế nang, giãn phế quản....

+ Các tổn thương màng phổi: U màng phổi, tràn dịch, tràn khí màng phổi, vô hóa màng phổi....

+ Các tổn thương trung thất: U tim, mạch máu lớn, màng tim, tràn khí, tràn dịch trung thất.

+ Các tổn thương thành ngực.

- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.

- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện.

2.2. Hệ cơ xương khớp:

- Chẩn đoán các tổn thương xương khớp do chấn thương: Gãy xương, trật khớp...

- Chẩn đoán các tổn thương xương khớp không do chấn thương: Viêm xương, u xương...

- Các bất thường bẩm sinh của hệ cơ xương khớp như: Cong vẹo xương, dị dạng xương....

- Đo độ tuổi xương trên film chụp Xquang.

- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.

- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện.

2.3. Hệ tiêu hóa:

- Chụp không chuẩn bị: Tìm các dị vật đường tiêu hóa, tìm mức hơi, mức dịch, tìm liềm hơi dưới vòm hoành, tìm khí tự do trong ổ bụng.

2.4. Hệ sinh dục tiết niệu:

- Tìm các vô hóa của buồng trứng, xem vòi trứng có bị tắc hẹp hay không, xem buồng tử cung có bị dính, có khối hay không.

- Chụp không chuẩn bị: Tìm sỏi cản quang trên hệ tiết niệu, xem bóng thận có to hay không, xem xung quanh thận có dịch có khí hay không, chẩn đoán các khối u tuyến vú, vô hóa tuyến vú....

- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.

- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện.

2.5. Tuyến vú:

- Chẩn đoán các khối u tuyến vú, vô hóa tuyến vú....

- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Hạn chế khi mang thai 3 tháng đầu (nếu phải chụp thì phải che chắn tốt vùng tiểu khung).
- Đối với các trẻ nhỏ cần che chắn tốt vùng sinh dục.
- Không có chống chỉ định tuyệt đối.

1. QUY TRÌNH CHỤP SỌ THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, 2 tay dọc theo cơ thể.

Xương chằm và gáy sát mặt bàn, mặt bệnh nhân hơi ngửa.

- Chỉnh mặt phẳng chính diện vào giữa phim theo chiều dọc.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa 2 hốc mắt. Tia X chiếu qua ụ chằm ngoài và vào giữa phim theo chiều dọc.
- Căn dẫn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Đương sống mũi vào giữa phim theo chiều dọc và lấy được toàn bộ hộp sọ.
 - + Bóng tháp xương đá chồng lên hốc mắt.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả

2. QUY TRÌNH CHỤP SỌ NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3, Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp 2 chân duỗi thẳng, 2 tay dọc theo cơ thể.
- Nghiêng đầu bệnh nhân về bên cần chụp.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vào giữa phim theo chiều dọc.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa đường nền Reid khoảng 2cm.
- Căn dẫn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x..
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Trần hốc mắt ,cánh lớn 2 xương bướm chồng lên nhau.
 - + Lấy được toàn bộ hộp sọ tư thế nghiêng.
 - + Lồi cầu xương hàm 2 bên chồng lên nhau.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.6

3. QUY TRÌNH CHỤP MẶT THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, 2 tay dọc theo cơ thể.

Mũi và trán sát mặt bàn.

- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với phim và vào giữa phim theo chiều dọc trục, 2 lỗ tai ngoài song song với phim.

- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.

- Tía trung tâm khu trú vào điểm đốt sống cổ C1.

- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.

- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.

- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.

- Đánh giá kết quả:

+ Đương song mũi vào giữa phim theo chiều dọc và lấy được toàn bộ hộp sọ.

+ Xương hàm 2 bên cân đối.

+ Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.

+ Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.

- Trả phim, trả kết quả.7

4. QUY TRÌNH CHỤP MẶT NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ film/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, tay bên cần chụp xuôi dọc theo cơ thể, tay bên không cần chụp chống tương ứng với giá phim.
- Nghiêng đầu bệnh nhân về bên cần chụp.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vào giữa phim theo chiều dọc.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào khớp thái dương hàm.
- Căn dẫn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

5. QUY TRÌNH CHỤP SỌ TIẾP TUYẾN

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3, Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4, Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nằm sấp hoặc ngửa trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, 2 tay dọc theo cơ thể.
- Đầu nghiêng về phía điểm cần chụp.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với điểm cần chụp
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tía trung tâm khu trú vào điểm cần chụp.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ hộp sọ điểm cần chụp vào giữa phim
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

6. QUY TRÌNH CHỤP HỐC MẮT

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, tay bên cần chụp xuôi dọc theo cơ thể, tay bên không cần chụp chống tương ứng với giá phim.
- Nghiêng đầu bệnh nhân về bên cần chụp.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vào giữa phim theo chiều dọc.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào hố thái dương hàm.
- Cẩn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Thấy rõ các bờ của xương hốc mắt và xương gò má bên cần chụp.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

7. QUY TRÌNH CHỤP BLONDEAU

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4, Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm trên bàn chụp 2 chân rũ thẳng, 2 tay dọc theo cơ thể.

Mũi và trán sát mặt bàn.

+ Tư thế bệnh nhân nằm sấp:

- Cằm bệnh nhân nằm tỳ sát mặt bàn mặt bệnh nhân hơi ngửa
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với phim vào giữa phim theo chiều

dọc.

- Bóng tia x chiếu chệch xuống dưới chân 20 độ.

+ Tư thế bệnh nhân nằm ngửa:

- Châm gáy sát phim phim được đẩy lên phía trên.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với phim vào giữa phim theo chiều

dọc.

- Bóng X –Quang chiếu lên phía đầu 1 góc 30 độ so với mặt phẳng.

- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.

- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.

- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.

- Đánh giá kết quả:

+ Vách ngăn mũi vào giữa phim theo chiều dọc.

+ Hốc mắt và các xoang 2 bên cân đối.

+ Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.

+ Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.

- Trả phim, trả kết quả.

8. QUY TRÌNH CHỤP SỌ HIRTZ

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II, Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, 2 tay dọc theo cơ thể.

Mũi và trán sát mặt bàn.

+ Tư thế bệnh nhân nằm sấp:

- Cầm bệnh nhân nằm tỳ sát mặt bàn mặt bệnh nhân hơi ngửa tối đa.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với phim vào giữa phim theo chiều dọc.

- Bóng tia x chiếu chếch xuống vuông góc với phim.

+ Tư thế bệnh nhân nằm ngửa:

- Chằm gáy sát phim phim đầu bệnh nhân cúi tối đa sao cho cằm sát ngực.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với phim vào giữa phim theo chiều dọc.

- Bóng X –Quang chiếu lên phía đầu 1 góc 30 – 45 độ so với mặt phẳng.

- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.

- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.

- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.

- Đánh giá kết quả:

+ Vách ngăn mũi vào giữa phim theo chiều dọc.

+ Hình răng cửa chông lên xương trán cung tiếp xương gò má 2 bên cân đối

+ Thấy rõ toàn bộ xương sọ, xoang sàng, xoang bướm, xoang hàm xương đá.

+ Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.

+ Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.

- Trả phim, trả kết quả.

9. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CHÍNH MŨI NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3, Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, tay bên cần chụp xuôi dọc theo cơ thể, tay bên không cần chụp chống tương ứng với giá phim.
- Má bệnh nhân sát phim lót đệm ở vai và cánh tay đối diện.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện song song với xương mũi và giữa phim theo chiều dọc.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tía trung tâm khu trú vào khớp thái dương hàm.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Thấy rõ xương chính mũi
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

10. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÁ (STENVERS)

I, Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II, Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2, Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo,mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3, Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp,giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4, Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, tay bên cần chụp xuôi dọc theo cơ thể,tay bên không cần chụp chống tương ứng với giá phim.
- Đặt sao cho gờ hóc mắt ,cánh mũi bên cần chụp sát phim.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện tạo với mặt bàn 1 góc 45-55 độ và mặt phẳng vistchow thẳng góc với phim.
- Bóng tia x chiếu từ chéch lên đầu 1 góc 10 độ.
- Tia trung tâm khu trú vào ụ chắn ngoài đối diện với bên cần chụp.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Thấy toàn bộ mặt xương đá
 - + Thấy rõ 2/3 xương chũm ở dưới.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả

11. QUY TRÌNH CHỤP SCHULLER

I, Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II, Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2, Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3, Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4, Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp hoặc ngửa hoặc nghiêng hoặc ngồi trước giá phim 2 chân co nhẹ, 2 tay xuôi dọc cơ thể.
- Đặt tai bên cần chụp sát phim, lỗ tai ngoài vào giữa phim vành tai bên cần chụp gấp về phía trước.
- Chỉnh cầm bệnh nhân cúi.
- Bóng tia x chiếu từ chéch về phía chân 1 góc 25-30 độ.
- Tia trung tâm khu trú vào lỗ tai ngoài bên đối diện khoảng 7cm.
- Cẩn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 0.8m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Hai lỗ tai ngoài và trong chồng lên nhau
 - + Thấy rõ tế bào của xương chũm.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

12. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG HÀM CHÉCH

I, Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II, Nội dung:

1, chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sỹ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2, Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3, Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4, Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm nghiêng trên bàn chụp 2 chân co nhẹ, 2 tay xuôi dọc cơ thể.
- Má bên cần chụp sát phim cầm ngửa tối đa
- Chỉnh mặt phẳng chính song song phim theo chiều dọc.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa đường nối liền cằm với sụn giáp.
- Cẩn dẫn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - +Nhánh ngang xương hàm dưới bên cần chụp vào trung tâm phim.
 - + Thấy rõ toàn bộ nhánh ngang, ngành lên, lồi cầu , hõm sigma, mõm vệt xương hàm dưới bên cần chụp.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

13. QUY TRÌNH CHỤP MẶT THẲNG

I, Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II, Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2, Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3, Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4, Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nằm ngửa trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, 2 tay dọc theo cơ thể. Đặt chẩm gáy sát mặt bàn.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với phim và vào giữa phim theo chiều dọc. Miệng há to mặt bệnh nhân hơi cúi.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống dưới chân 1 góc 60 độ so với mặt bàn và chệch ra phía bên cần chụp 1 góc 30 độ.
- Tía trung tâm khu trú vào điểm trên hốc mắt bên cần chụp.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + thấy rõ hình ảnh khớp thái dương hàm.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

14. QUY TRÌNH CHỤP MỖM CHÂM

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp 2 chân ruỗi thẳng, 2 tay dọc theo cơ thể.

Đặt chảm gáy sát mặt bàn.

- Chỉnh đường nhân trung và lỗ tai vuông góc với phim bệnh mhaan há miệng .
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim
- Tía trung tâm khu trú vào điểm cách cánh mũi 2 cm.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút

phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.

- Đánh giá kết quả:
 - + thấy rõ hình ảnh mỗm châm.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

15. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CỔ THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh đứng hoặc ngồi trước giá phim bệnh nhân quay mặt về phía bóng, 2 tay xuôi dọc cơ thể.
- Châm gáy bệnh nhân sát phim cầm hơi ngửa
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với trục cột sống cổ và vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu chệch lên đầu 1 góc 20 độ
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ đốt sống cổ .
 - + Thấy rõ đốt sống cổ từ C3-C7 và các khe khớp.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

16. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CỔ NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh đứng hoặc ngồi trước giá phim bệnh nhân chếch về phía bóng $\frac{3}{4}$ 2 tay xuôi dọc cơ thể tay nọ nắm cổ tay kia.
- Châm gáy bệnh nhân sát phim cầm hơi ngửa
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với trục cột sống cổ và vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu ngang so với phim.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ đốt sống cổ .
 - + Thấy rõ đốt sống cổ và các khe khớp.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

17. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CỔ CHÉCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh đứng hoặc ngồi trước giá phim 2 tay xuôi dọc cơ thể.
- Mặt bệnh nhân nhìn thẳng cằm ngửa
- Chỉnh trục cột sống theo chiều dọc đầu bệnh nhân chéch về phía bóng 1 góc 15-20 độ .
- Bóng tia x chiếu ngang vuông góc với giá phim
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Thấy rõ lỗ tiếp hợp bên cần chụp, có hình lỗ chìa khóa .
 - + Thấy rõ đốt sống cổ từ C1-C7 và các khe khớp.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

18. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CỔ C1-C2

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, 2 tay xuôi dọc cơ thể. 2 chân xuôi dọc cơ thể.
- Châm gáy bệnh nhân sát mặt bàn. Miệng há to mặt bệnh nhân hơi cúi
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với trục cột sống cổ và vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu vuông góc với phim. tia trung tâm vào giữa 2 hàm răng.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m. khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Cung xương hàm trên và dưới phóng đại và xóa nhòa.
 - + Thấy rõ đốt sống cổ từ C1-C2 nằm trong hốc miệng.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

19. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG NGỰC THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, 2 tay xuôi dọc cơ thể. 2 chân xuôi dọc cơ thể.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với trục cột sống ngực và vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu vuông góc với phim. tia trung tâm khu trú vào đốt sống D6.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m. khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ cột sống ngực.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống ngực.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

20. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG NGỰC NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm nghiêng trên bàn chụp, 2 tay ôm lên đầu, 2 chân co nhẹ.

- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với trục cột sống ngực và vào giữa phim theo chiều dọc .

- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.tia trung tâm khu chú vào đốt sống D6.

- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.

- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.

- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.

- Đánh giá kết quả:

+ Lấy được toàn bộ đốt sống ngực nhưng các đốt sống phía trên không rõ do xương bả vai .

+ Thấy rõ các khe khớp các đốt sống ngực.

+ Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.

+ Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.

- Trả phim, trả kết quả.

21. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG THẮT LƯNG THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kê cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, 2 tay xuôi dọc cơ thể. 2 chân xuôi dọc cơ thể.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với trục cột sống thắt lưng và vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu vuông góc với phim. tia trung tâm khu trú vào khe khớp L3-4.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m. khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ cột sống thắt lưng từ D11-D12 đến cùng cột.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống thắt lưng.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

22. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG THẮT LƯNG NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm nghiêng trên bàn chụp, 2 tay ôm lên đầu, đầu gối gấp đùi vuông góc với thân.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với trục cột sống thắt lưng và vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.tia trung tâm khu trú vào điểm trên mào châu bên đối diện 3 khoát ngón tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ đốt sống thắt lưng từ D11-D12 đến cùng cột.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống thắt lưng.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

23. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG L5-S1 THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, 2 chân bệnh nhân co đầu gối gấp đùi áp sát bụng, 2 tay bệnh nhân ôm đầu gối và dang đùi ra ngoài. đầu bệnh nhân kê gối.
- Chỉnh cột sống cùng cụt vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu chiếu lên đầu 1 góc 10-20 độ. tia trung tâm khu trú vào khe khớp L5-S1.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m. khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ cột sống cùng cụt.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống L5-S1.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

24. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG L5-S1 CHÉCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp, bên cần chụp sát phim tay bên cần chụp xuôi dọc cơ thể chân bên cần chụp duỗi thẳng. tay bên không cần chụp đưa về phía trước nắm lấy mép bàn, chân bên không cần chụp đầu gối co đưa về phía trước tỳ lên mặt bàn.

- Chính mặt phẳng ngang của cơ thể tạo với giá phim 1 góc 60 độ
- Bóng tia x chiếu xuống phía chân 1 góc 30 độ
- Tia trung tâm khu trú vào điểm mào chậu bên đối diện.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ đốt sống cùng cột.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống L5-S1.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

25. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CÙNG CỤT THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, 2 chân duỗi thẳng 2 tay xuôi dọc cơ thể
- Chỉnh cột sống cùng cụt vào giữa phim theo chiều dọc .đường nối gai chậu trước trên song song với phim.
- Bóng tia x chiếu chệch lên đầu 1 góc 20 độ.tia trung tâm khu trú điểm giữa gai chậu trước trên.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ cột sống cùng cụt.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống cùng cụt.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

26. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG CÙNG CỤT NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ film/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm nghiêng trên bàn chụp, 2 tay ôm lên đầu, đầu gối gấp đùi vuông góc với thân.
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với trục cột sống cùng cụt và vào giữa phim theo chiều dọc .
- Đặt dấu phải và trái
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.tia trung tâm khu trú vào điểm giữa xương cùng cụt.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ đốt sống cùng cụt.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống cùng cụt.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

27. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP CÙNG CHẬU THẰNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kê cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, 2 chân co nhẹ đầu gối gấp 2 tay xuôi dọc cơ thể
- Chỉnh cột sống cùng cụt vào giữa phim theo chiều dọc .đường nối gai chậu trước trên song song với phim.
- Đặt dấu phải và trái
- Bóng tia x chiếu chệch lên đầu 1 góc 15-20 độ.tia trung tâm khu trú điểm trên khớp mu 2 khoát ngón tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x..
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ khung chậu.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống cùng cụt.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

28. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG THẮT LƯNG CHÉCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp, bên cần chụp sát phim tay bên cần chụp xuôi dọc cơ thể chân bên cần chụp duỗi thẳng. tay bên không cần chụp đưa về phía trước nắm lấy mép bàn, chân bên không cần chụp đầu gối co đưa về phía trước tỳ lên mặt bàn.

- Lót đệm gối vào vai và cánh chậu sao cho tạo với mặt bàn 1 góc 32-45 độ.
- Chính mặt cột sống vào giữa phim theo chiều dọc.
- Đặt dầu phải và trái
- Bóng tia x chiếu vuông góc với mặt bàn.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm ngang đốt sống L3-4 và sang bên cần chụp 3-4 khoát ngón tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ đốt sống thắt lưng chéch.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống thắt lưng.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

29. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP CÙNG CHẬU CHÉCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, 2 chân duỗi thẳng hai bàn chân xoay nhẹ vào trong cách nhau 5-6cm hai ngón cái chạm vào nhau, 2 tay đặt lên ngực
- Chỉnh cột sống cùng cụt vào giữa phim theo chiều dọc .đường nối gai chậu trước trên song song với phim.
- Đặt dấu phải và trái
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu chú vào điểm trên khớp mu 4cm.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ khung chậu.
 - + Thấy rõ các khe khớp các đốt sống cùng cụt.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

30. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÒN THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh đứng hoặc ngồi trước giá phim bệnh nhân quay mặt về phía giá phim, 2 tay xuôi dọc cơ thể. Mặt trước ngực và xương đòn sát phim.
- Chỉnh xương đòn vào giữa phim .
- Đặt dấu phải và trái
- Bóng tia x chiếu ngang vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào chỗ cong nhất của xương đòn.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ xương đòn và cả 2 khớp .
 - + Xương đòn bên cần chụp vào giữa phim.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

31. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÒN CHÉCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, 2 tay xuôi dọc cơ thể, 2 chân duỗi thẳng, lót gối cao ở đầu và lưng bệnh nhân.
- Chỉnh xương đòn vào giữa phim .
- Đặt dầu phải và trái.
- Bóng tia x chiếu lên phía đầu 1 góc 35 độ và ra ngoài 15 độ.
- Tia trung tâm khu trú cách khớp ức đòn 3cm.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ xương đòn và cả 2 khớp .
 - + Xương đòn bên cần chụp được tách khỏi lồng ngực vào giữa phim.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

32. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP VAI THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh đứng hoặc ngồi trước giá phim bệnh nhân quay mặt về phía bóng, tay bên không cần chụp xuôi dọc cơ thể, tay bên cần chụp dạng tối đa cánh tay vuông góc với ngực lòng bàn tay ngửa.
- Chỉnh bệnh nhân đứng thẳng sao cho mặt sau vai sát phim .
- Đặt dầu phải và trái
- Bóng tia x chiếu ngang vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào khớp cùng đòn bên cần chụp.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được khớp cùng đòn vai bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Khớp cùng đòn vai tách được khỏi bóng của đầu trên xương cánh tay.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

33. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP VAI CHÉCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh đứng chéch trước giá phim bệnh nhân quay mặt về phía bóng, tay bên không chụp xuôi dọc cơ thể. tay bên cần chụp dạng tối đa cánh tay vuông góc với ngực lòng bàn tay ngửa.

- Chỉnh bệnh nhân đứng chéch sao cho ngực tạo với giá phim 1 góc 60 độ .
- Đặt dấu phải và trái.
- Bóng tia x chiếu ngang vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào khớp cùng đòn bên cần chụp.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.

- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ khớp vai bên cần chụp .
 - + Lấy được toàn bộ mỏm cùng vai và mỏm quạ.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

34. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BẢ VAI THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2, Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh đứng thẳng trước giá phim bệnh nhân quay mặt về phía bóng, tay bên không cần chụp xuôi dọc cơ thể, tay bên cần chụp dạng tối đa cánh tay vuông góc với ngực lòng bàn tay ngửa.

- Chỉnh bệnh nhân đứng thẳng sao cho mặt sau vai sát phim .
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu ngang vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm cao hơn hóm nách 2 khoát ngón tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút

phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ xương bả vai bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Xương bả vai bên cần chụp tách khỏi lồng ngực.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

35. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BẢ VAI CHÉCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh đứng chéch trước giá phim bệnh nhân quay mặt về phía bóng, tay bên không chụp xuôi dọc cơ thể. tay bên cần chụp dạng tối đa cánh tay vuông góc với ngực lòng bàn tay ngửa.
- Chỉnh bệnh nhân đứng chéch sao cho ngực tạo với giá phim 1 góc 65-70 độ .
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu ngang vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú bờ trong xương bả vai bên cần chụp.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ xương bả vai bên cần chụp .
 - + Lấy được toàn bộ mỏm cùng vai và mỏm quạ.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

36. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CÁNH TAY THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp 2 chân duỗi thẳng 2 tay xuôi dọc cơ thể tay bên cần chụp dạng nhẹ lòng bàn tay ngửa mặt sau xương cánh tay sát phim vào giữa theo chiều dọc.
- Chỉnh vai –khủy tay-cổ tay bên cần chụp thành 1 đường thẳng chỉnh trục nối lồi cầu và rỗng rọc song song với phim .
- Đặt dầu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa thân xương cánh tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ xương cánh tay bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Lấy được 2 khớp hoặc ít nhất 1 khớp gần nơi tổn thương.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

37. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CÁNH TAY NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp 2 chân duỗi thẳng 2 tay xuôi dọc cơ thể tay bên cần chụp dạng nhẹ lòng bàn tay úp sấp mặt trong xương cánh tay sát phim vào giữa theo chiều dọc.
- Chỉnh trục nối lồi cầu và ròng rọc vuông góc với phim .
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa thân xương cánh tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ xương cánh tay bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Lấy được 2 khớp hoặc ít nhất 1 khớp gần nơi tổn thương.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

38. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP KHUYU THẰNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp hoặc ngồi trên ghế cạnh bàn tay bên cần chụp duỗi thẳng mặt sau khuỷu tay sát phim lòng bàn tay ngửa người ngả nhẹ về bên cần chụp để trục lồi cầu và rỗng rọc song song với phim.
- Chỉnh trục nối lồi cầu và rỗng rọc vuông góc với phim .
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa nếp gấp khuỷu tay 1cm.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được khe khớp khuỷu tay bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Hình chiếu của khuỷu tay trên mặt phẳng trans ở trạng thái duỗi và ngửa.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

39. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP KHUYU NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp hoặc ngồi trên ghế cạnh bàn tay bên cần chụp khuỷu tay gấp 90 độ bờ trong khuỷu tay sát phim bàn tay nghiêng ngón cái ở trên.
- Chỉnh trục nối lồi cầu và rỗng rọc vuông góc với phim, vai bên cần chụp hạ thấp .
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào khớp quay- cánh tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được khe khớp khuỷu tay bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Hình chiếu của khuỷu tay gấp 90 độ trên mặt phẳng đứng dọc giữa.
 - + Trục của đầu dưới xương cánh tay ở hướng nghiêng 1 góc 135 độ so với trục xương cánh tay.
 - + Trục của xương quay đi qua giữa lồi cầu.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

40. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP KHUYU GẤP

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ film/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân ngồi trên ghế cạnh bàn chụp tay bên cần chụp khuỷu tay gấp tối đa mặt sau xương cánh tay sát phim, bàn tay úp sấp, các ngón tay chạm mặt trên vai.

- Chỉnh mỏm khuỷu bên cần chụp vào giữa phim.
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu chệch lên trên xương cánh tay 1 góc 30 độ.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm cách mỏm khuỷu 4cm.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút

phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ mỏm khuỷu tay bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

41. QUY TRÌNH CHỤP CẰNG TAY THẰNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp hoặc ngồi trên ghế cạnh bàn chụp tay bên cần chụp duỗi thẳng mặt sau cẳng tay sát phim và vào giữa phim theo chiều dọc lòng bàn tay ngửa.

- Chỉnh trục nối 2 mỏm châm quay – trụ và trục lồi cầu -ròng rọc song song với giá phim .

- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa thân xương cẳng tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút

phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ 2 xương cẳng tay và 2 khớp .
 - + Hai xương cẳng tay không bị chồng lên nhau.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

42. QUY TRÌNH CHỤP CẰNG TAY NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp hoặc ngồi trên ghế cạnh bàn chụp tay bên cần chụp khuỷu tay gấp 90 độ đặt bờ trong cẳng tay sát phim bàn tay nghiêng vuông góc với bàn máy.

- Chỉnh trục nối 2 mỏm trâm quay- trụ vuông góc với phim .
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa thân xương cẳng tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.

- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ 2 xương và 2 khớp hoặc 1 khớp gần nơi tổn thương
 - + Hai xương cẳng tay chồng lên nhau.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

43. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CỔ TAY THẰNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp hoặc ngồi trên ghế cạnh bàn chụp tay bên cần chụp khuỷu gấp nhẹ căng tay và bàn tay úp sấp đặt cổ tay vào giữa phim.
- Chỉnh trục nối 2 mỏm châm quay –trụ song song với giá phim.
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa đường nối 2 mỏm trâm quay- trụ.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Khớp cổ tay vào giữa phim .
 - + Đường nối 2 mỏm trâm quay- trụ làm thành 1 góc khoảng 80 độ.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

44. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CỔ TAY NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp hoặc ngồi trên ghế cạnh bàn chụp tay bên cần chụp khuỷu tay gấp nhẹ bàn tay nghiêng các ngón tay duỗi ngón I ở trên, đặt bờ trong cổ tay sát phim và khớp cổ tay vào giữa phim.
- Chỉnh trục nối 2 mỏm châm quay – trụ vuông góc với giá phim.
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào mỏm trâm quay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Khớp cổ tay bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Mặt khớp dưới xương quay nhìn xuống dưới và ra trước làm với trục xương quay 1 góc 80 độ.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

45. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN TAY THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp hoặc ngồi trên ghế cạnh bàn chụp tay bên cần chụp khuỷu gấp nhẹ. Khuỷu tay và bàn tay úp sấp đặt lòng tay sát phim vào giữa phim, bàn tay duỗi nhẹ.

- Chỉnh trục xương bàn ngón III vào giữa theo chiều dọc phim.
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa đốt bàn ngón III.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ các xương bàn ngón tay ở tư thế thẳng riêng ngón I ở hướng chéo .
 - + Trục xương bàn ngón III ở giữa phim.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

46. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN TAY CHÉCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp hoặc ngồi trên ghế cạnh bàn chụp tay bên cần chụp khuỷu gấp nhẹ đặt bờ trong bàn tay sát phim vào giữa phim, ngón tay duỗi nhẹ.

- Chỉnh diện bàn tay 1 góc 40-45 độ.
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm khớp đốt bàn ngón IV.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút

phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ các xương bàn ngón tay ở tư thế chéch .
 - + Các xương đốt bà không bị chồng lên nhau.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

47. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP HÁNG THẲNG HAI BÊN

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, 2 chân duỗi thẳng, 2 bàn chân xoay nhẹ vào trong sao cho 2 gót cách nhau 20cm và 2 ngón cái chạm vào nhau, 2 tay xuôi dọc cơ thể

- Chỉnh cột sống cùng cụt vào giữa phim theo chiều dọc .đường nối gai chậu trước trên song song với phim.

- Đặt dấu phải và trái

- Bóng tia x chiếu chếch lên đầu 1 góc 15-20 độ.tia trung tâm khu trú điểm nối liền giữ nếp gấp 2 nếp bẹn.

- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.

- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.

- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.

- Đánh giá kết quả:

+ Lấy được toàn bộ khung chậu.

+ Thấy rõ các khe khớp các đốt sống cùng cụt.

+ Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.

+ Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.

- Trả phim, trả kết quả.

48. QUY TRÌNH CHỤP CỘT SỐNG KHỚP HÁNG NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp, chân bên cần chụp đầu gối gấp nửa chừng đùi dạng nhẹ và mặt ngoài đùi sát bàn máy sát chân bên không cần chụp duỗi thẳng đưa hết sức ra phía sau. tay bên không cần chụp đưa về phía trước nắm lấy mép bàn, tay bên không cần chụp xuôi dọc cơ thể.
- Chỉnh mặt phẳng ngang của cơ thể tạo với giá phim 1 góc 45-50 độ
- Bóng tia x chiếu xuống vuông góc với phim
- Tia trung tâm khu trú vào điểm nếp bẹn bên cần chụp.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được khớp háng bên cần chụp.
 - + Thấy rõ các khe khớp bên cần chụp cổ xương đùi ngắn lại chỏm xương đùi tròn.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

49. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÙI THẰNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp 2 tay duỗi thẳng, bàn chân xoay nhẹ vào trong mặt sau xương đùi sát phim vào giữa theo chiều dọc.

- Đặt dầu phải hoặc trái.

- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa thân xương đùi.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.

- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.

- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.

- Đánh giá kết quả:

+ Lấy được toàn bộ xương đùi bên cần chụp vào giữa phim .

+ Lấy được 2 khớp hoặc ít nhất 1 khớp gần nơi tổn thương.

+ Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.

+ Có họ tên bệnh nhân, dầu P và T, ngày tháng năm chụp.

- Trả phim, trả kết quả.

50. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ĐÙI NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm nghiêng về bên cần chụp trên bàn chụp, chân bên cần chụp đầu gối gấp, đùi dạng nhẹ mặt ngoài đùi sát phim vào giữa theo chiều dọc.
- Chính trực nối lồi cầu và rỗng rọc vuông góc với phim .
- Chân bên không cần chụp chống lên mặt bàn và ngửa hết sức ra sau.
- Tay bên cần chụp duỗi thẳng, tay bên không cần chụp nắm lấy mép bàn.
- Đặt dầu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa thân xương đùi.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được 2/3 dưới xương đùi bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Lấy được khớp khớp gối.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

51. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG KHỚP GỐI THẲNG

I I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa trên bàn chụp 2 tay duỗi thẳng, chân bên cần chụp bàn chân xoay nhẹ vào trong mặt sau khớp gối sát phim vào giữa theo chiều dọc.

- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa khe khớp gối.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được khe khớp gối vào giữa phim .
 - + Thấy rõ khe khớp gối sáng đều.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

52. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG KHỚP GỐI NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm nghiêng về bên cần chụp trên bàn chụp, đầu gối bên cần chụp gấp lại, đùi dạng nhẹ mặt ngoài đùi sát phim vào giữa theo chiều dọc.
- Chính trực nối lồi cầu và rỗng rọc vuông góc với phim .
- Chân bên không cần chụp chống lên mặt bàn và ngửa hết sức ra sau.
- Tay bên cần chụp gối đầu, tay bên không cần chụp nắm lấy mép bàn.
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa khe khớp gối.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được khe khớp gối. bên cần chụp vào giữa phim
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

53. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CẰNG CHÂN THẰNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa hoặc ngồi trên bàn chụp 2 tay duỗi thẳng, bàn chân xoay nhẹ vào trong mặt sau cẳng chân sát phim vào giữa theo chiều dọc.
- Đặt dầu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa thân 2 xương cẳng chân.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ xương cẳng chân bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Lấy được 2 khớp hoặc ít nhất 1 khớp gần nơi tổn thương.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

54. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG CẰNG CHÂN NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm nghiêng oặc ngồi về bên cần chụp trên bàn chụp, chân bên cần chụp đưa nhẹ ra sau chân không cần chụp đưa về phía trước. mặt ngoài cẳng chân sát với mặt bàn và vào giữa phim.

- Đặt dầu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa thân 2 xương cẳng chân.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút

phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được cẳng chân bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Lấy được 2 khớp hoặc ít 1 khớp nơi gần chỗ tổn thương. 2 xương không chồng lên nhau.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

55. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÁNH CHÈ THẰNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp đầu gối gấp diện lòng bàn chân hướng lên trên.
- Chỉnh căng chân vuông góc với xương đùi.
- Đặt dầu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu chệch 15-20 độ về phía xương đùi.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm mặt sau khoảng trống rãnh và xương bánh chè.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được xương bánh chè tách khỏi đầu gối và vào giữa phim .
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

56. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÁNH CHÈ NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm nghiêng về bên cần chụp trên bàn chụp, đầu gối bên cần chụp gấp khoảng 40 độ, chân bên không cần chụp đưa ra phía trước.
- Chính xương bánh chè vào trung tâm phim .
- Đặt dầu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm mặt sau xương bánh chè.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được xương bánh chè. bên cần chụp vào giữa phim và không bị đầu dưới xương đùi che.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

57. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG KHỚP CỔ CHÂN THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa hoặc ngồi trên bàn chụp, bàn chân bên cần chụp xoay nhẹ vào trong để xương cốt bàn IV vuông góc với phim
- Chính bờ sau xương gót sát phim vào giữa theo chiều dọc.
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa đường nối 2 mắt cá.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được khe khớp cổ chân bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Khe khớp hình chữ U lộn ngược và liên tục.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

58. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG KHỚP CỔ CHÂN NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm hoặc ngồi trên bàn chụp, chân bên cần chụp nghiêng chân không cần chụp đưa về phía trước.
- Chỉnh bờ ngoài xương gót sát phim
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm trên mắt cá trong 1 khoát ngón tay.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được cả hai chân bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Lấy được 2 khớp hoặc ít 1 khớp nơi gần chỗ tổn thương. 2 xương không chồng lên nhau.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

59. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN CHÂN THẰNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm ngửa hoặc ngồi trên bàn chụp, bàn chân bên cần chụp co nhẹ đặt diện bàn chân sát mặt bàn và vào giữa
- Chính trục xương đốt bàn II vào trung tâm phim theo chiều dọc.
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên chệch về phía gót 15-20 độ.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm cách đầu ngoài xương đốt bàn II về phía gót 2cm.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được các xương bàn chân bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Các xương bàn chân không chồng lên nhau.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

60. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG BÀN CHÂN NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm hoặc ngồi trên bàn chụp, chân bên cần chụp co lại đưa ra phía trước, chân không cần chụp đưa nhẹ ra sau.

+ Tư thế nghiêng trong:

- Chính bờ trong bàn chân sát phim lòng bàn chân vuông góc với mặt bàn.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa xương đốt bàn V.

+ Tư thế nghiêng ngoài.

- Chính bờ ngoài bàn chân sát phim. diện lòng bàn chân vuông góc với phim.
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa xương đốt bàn I.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút

phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được các xương bàn chân bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Các xương bàn chân chồng lên nhau.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

61. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG GÓT THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân ngồi trên bàn chụp, chân bên cần chụp duỗi thẳng mặt sau xương gót cần chụp sát mặt bàn và vào trung tâm phim, bàn chân gập hết cỡ về phía trước.

- Chỉnh bờ sau xương gót sát phim vào giữa theo chiều dọc.

- Đặt dấu phải hoặc trái.

- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.

- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa lòng bàn chân.

- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.

- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.

- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.

- Đánh giá kết quả:

+ Lấy được xương gót bên cần chụp vào giữa phim .

+ Khe khớp sên gót rõ ràng hình xương gót không rõ ràng.

+ Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.

+ Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.

- Trả phim, trả kết quả.

62. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG GÓT NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm hoặc ngồi trên bàn chụp, chân bên cần chụp nghiêng chân không cần chụp đưa về phía trước.
- Chỉnh bờ ngoài xương gót sát phim
- Đặt dấu phải hoặc trái.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm giữa mắt cá trong.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được xương gót chân bên cần chụp vào giữa phim .
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

63. QUY TRÌNH CHỤP LỒNG NGỰC THẲNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân đứng trước giá phim bệnh nhân quay mặt về phía giá phim, ngực bệnh nhân áp sát giá phim, 2 tay chống lên hông khuỷu tay gấp 2 vai và khuỷu tay áp sát giá phim. Mặt bệnh nhân ngửa tỳ lên giá phim.
- Chỉnh cột sống lưng vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu ngang vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào đốt sống D6.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Xương đòn được đẩy lên cao ra khỏi lồng ngực.
 - + Thấy rõ đỉnh phổi thùy giữa và chân rãnh liên thùy.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

64. QUY TRÌNH CHỤP CỘT LÒNG NGỰC NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân đứng nghiêng toàn bộ trước giá phim. 2 tay bắt chéo lên đầu đặt 2 cẳng tay lên đỉnh đầu đặt thành ngực bên cần chụp sát giá phim. cầm bệnh nhân hơi ngửa.

- Chỉnh mặt cột sống lưng vuông góc với giá phim
- Bóng tia x chiếu ngang so với phim.
- Tia trung tâm khu trú ở đốt sống D6.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút

phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được các cung sau xương sườn chồng lên nhau.
 - + Các vòm hoành ở phía trước nằm ngang với cung trước xương sườn 6.
 - + Hai vòm hoành rõ nét và đều.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

65. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ỨC NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dấu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm nghiêng trên bàn máy về bên cần chụp 2 tay bệnh nhân ôm lên đầu 2 chân co ngực ưỡn tối đa..
- Chỉnh xương ức vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu ngang vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm thân xương ức.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được xương ức tách ra khỏi lồng ngực.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

66. QUY TRÌNH CHỤP XƯƠNG ỨC CHẾCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp chân bên chụp co về phía trước, đầu gối gấp và tỳ lên mặt bàn, chân bên đối diện duỗi thẳng.
- Tay bên cùng phía đưa lên đầu và chống tương ứng với giá phim tay bên đối diện xuôi dọc cơ thể.
- Chỉnh xương ức sát phim và vào giữa phim.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú ở đốt sống D6.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được xương ức tách khỏi lồng ngực
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

67. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP ỨC ĐÒN THẰNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn máy về bên cần chụp 2 tay xuôi dọc cơ thể 2 chân duỗi thẳng
- Chỉnh khớp ỨC ĐÒN vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu qua vai bên phía đầu và về sau 1 góc 20 độ.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm ngang đốt sống D4.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5. Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được khớp ỨC ĐÒN vào giữa phim
 - + Khớp ỨC ĐÒN không bị che bởi bóng cột sống, trung thất và xương sườn.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

68. QUY TRÌNH CHỤP KHỚP ỨC ĐÒN CHẾCH

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân nằm sấp trên bàn chụp chân bên chụp co về phía trước, đầu gối gấp và tỳ lên mặt bàn, chân bên đối diện duỗi thẳng.
- Tay bên cùng phía đưa lên đầu và chống tương ứng với giá phim tay bên đối diện xuôi dọc cơ thể.
- Chỉnh cho lưng bệnh nhân tạo với mặt bàn 1 góc 45 độ.
- Bóng tia x chiếu từ trên xuống vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú ở đốt sống D4.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được khớp ỨC ĐÒN vào giữa phim
 - + Khớp ỨC ĐÒN không bị che bởi bóng cột sống, trung thất và xương sườn.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

69. QUY TRÌNH CHỤP ĐỈNH PHỔI ƯỖN

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân đứng thẳng trước giá phim mặt quay về phía bóng cách giá phim khoảng 30cm. Hai tay bệnh nhân chống hông khuỷu tay gấp dùng sức quay vai về phía trước sau đó hướng dẫn bệnh nhân ngả người về phía sau để lưng dựa sát phim.

- Chỉnh cột sống thắt lưng vào giữa phim theo chiều dọc. Cầm bệnh nhân hơi ngửa.

- Bóng tia x chiếu vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào giữa xương ức.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chòm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút

phát tia x.

- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Xương đòn được đẩy lên cao ra khỏi lồng ngực
 - + Thấy rõ đỉnh phổi ,thùy giữa và rãnh liên thùy.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

70. QUY TRÌNH CHỤP THỰC QUẢN CỔ NGHIÊNG

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ phim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh đứng hoặc ngồi trước giá phim bệnh nhân nghiêng về phía bên cần chụp 2 tay xuôi dọc cơ thể.
- Vai bên cần chụp sát giá phim cằm hơi ngửa
- Chỉnh mặt phẳng chính diện vuông góc với trục cột sống cổ và vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu ngang so với phim.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ đốt sống cổ .
 - + Thấy rõ đường thực quản.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

71. QUY TRÌNH CHỤP Ổ BỤNG KHÔNG CHUẨN BỊ

I. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ và bệnh nhân.
- Thao tác đúng quy trình kỹ thuật và đánh giá được phim chụp.

II. Nội dung:

1. Chuẩn bị dụng cụ.

- Chuẩn bị máy X-Quang.
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ
- Dầu phải hoặc trái.
- Phiếu chiếu chụp có chỉ định của bác sĩ.
- Nhập tên bệnh nhân vào máy.

2. Chuẩn bị nhân viên y tế.

- Kỹ thuật viên đầy đủ áo, mũ, khẩu trang.
- Áo chì.
- Liều kế cá nhân

3. Chuẩn bị bệnh nhân.

- Mời bệnh nhân vào phòng chụp, giải thích cho bệnh nhân.
- Hướng dẫn bệnh nhân bộc lộ vùng cần chụp tháo đồ trang sức (nếu có)

4. Các bước tiến hành kỹ thuật.

- Hướng dẫn bệnh nhân đứng trước giá phim bệnh nhân quay mặt về phía giá phim, ngực bệnh nhân áp sát giá phim, 2 tay ôm giá phim đặt bụng ngực sát giá phim.
- Chỉnh cột sống lưng vào giữa phim theo chiều dọc .
- Bóng tia x chiếu ngang vuông góc với phim.
- Tia trung tâm khu trú vào điểm nối 2 mào chậu.
- Căn dặn bệnh nhân giữ nguyên tư thế.
- Khoảng cách bóng phim 1m.khu trú chùm tia x.
- Kiểm tra các nút bấm trên tủ điều khiển, quan sát bệnh nhân qua kính, ấn nút phát tia x.
- Mời bệnh nhân ra ngoài phòng đợi.

5, Kết thúc

- Thu dọn dụng cụ và in phim.
- Đánh giá kết quả:
 - + Lấy được toàn bộ ổ bụng phía trên lấy được vòm hoành 2 bên.phía dưới lấy được khớp mu.
 - + Trục cột sống vào giữa phim và thấy được cơ thẳng bụng.
 - + Phim có độ nét tương phản. phim sạch không bị xước.
 - + Có họ tên bệnh nhân, dấu P và T, ngày tháng năm chụp.
- Trả phim, trả kết quả.

72. CHỤP XQUANG RĂNG CẬN CHỚP

I. ĐẠI CƯƠNG

-Chụp phim răng cận chóp hay chụp phim sau huyết ổ răng là kỹ thuật chụp thông dụng và thiết yếu của chuyên khoa răng hàm mặt. Kỹ thuật này cho phép thăm khám một cách chi tiết và rõ nét nhất về hình thái và cấu trúc một răng cùng các cấu trúc lân cận nó (bao gồm tổ chức quanh răng và tổ chức quanh chóp).

-Dựa trên nguyên lý chung của chụp Xquang thường quy với hai nguyên tắc chụp thường được áp dụng là nguyên tắc song song và phân giác. Trong nguyên tắc song song thì mặt phẳng đi qua trục răng và mặt phẳng phim nằm song song với nhau, hướng tia trung tâm cùng vuông góc với hai mặt phẳng này. Nguyên tắc này đảm bảo hình thái và kích thước thật của răng cần chụp. Trong nguyên tắc phân giác thì mặt phẳng đi qua trục răng và mặt phẳng phim tạo thành một góc nhị diện, hướng tia trung tâm vuông góc với mặt phân giác của góc nhị diện này. Chụp phim cận chóp theo phương pháp này có nhiều sai số hơn so với kỹ thuật song song.

II. CHUẨN BỊ.

1. Người thực hiện.

- Bác sỹ chuyên khoa
- Kỹ thuật viên điện quang

2. Phương tiện

- Máy chụp X quang chuyên dụng
- Phim, cát – xét, hệ thống lưu trữ
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ

3. Người bệnh.

- Tháo bỏ vật dụng kim loại trên vùng đầu mặt cổ nếu có ảnh hưởng đến kỹ thuật.

4. Phiếu xét nghiệm.

- Chỉ định chụp phim và đọc kết quả

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH.

1. Khởi động máy chụp.

- Lựa chọn thông số phù hợp với răng cần chụp và lựa chọn kích cỡ phim phù hợp với người bệnh, kích thước phim thường dùng với người trưởng thành là 3,2x4,1cm.

- Nếu chụp theo nguyên tắc song song thì cần chuẩn bị dụng cụ giữ phim trong miệng người bệnh.

2. Hướng dẫn người bệnh ngồi vào ghế chụp.

- Lưng thẳng, mặt phẳng cắn nằm song song với mặt sàn. Bảo người bệnh nuốt nước bọt.

- Đặt phim trong miệng người bệnh tại vị trí răng cần chụp.

3. Đặt vị trí tia trung tâm.

- Khu trú vào vị trí răng cần chụp.

- Hướng tia trung tâm: chéch lên hoặc chéch xuống so với mặt phẳng sàn cho từng nhóm răng như sau: nhóm răng cửa trên (+40 độ), nhóm răng nanh trên (+45 độ), nhóm răng hàm nhỏ trên (+30 độ), nhóm răng hàm lớn trên (+20 độ), nhóm răng hàm lớn dưới (-5 độ), nhóm răng hàm nhỏ dưới (-10 độ), nhóm răng nanh dưới (-20 độ), nhóm răng cửa dưới (-15 độ).

4. Thực hiện chụp.

- Kỹ thuật viên vào buồng điều khiển, ấn và giữ nút phát tia để tiến hành chụp phim theo các thông số đã lựa chọn.

- Lấy phim trong miệng người bệnh và tiến hành rửa phim.

IV. NHẬN ĐỊNH KẾT QUẢ.

- Phim chụp phải lấy được hình ảnh đầy đủ của răng cần chụp và tối thiểu hai răng kề bên.

- Hình ảnh răng chụp phải rõ nét và không biến dạng

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ.

- Một số sai sót có thể phải thực hiện lại kỹ thuật như: không giữ bất động trong quá trình chụp phim, định vị hướng tia trung tâm không đúng làm hình ảnh răng chụp bị biến dạng hoặc không lấy được đầy đủ hình ảnh của răng cần chụp.

73. CHỤP XQUANG RĂNG TOÀN CẢNH

I. ĐẠI CƯƠNG

-Chụp phim răng toàn cảnh là loại phim cho thấy hình ảnh toàn bộ hai cung răng trên và dưới cùng những cấu trúc kế cận của xương hàm trên, xương hàm dưới bao gồm cả khớp thái dương hàm hai bên. Kỹ thuật này dựa trên nguyên lý của chụp cắt lớp cô điển với chùm tia đi qua một khe hẹp. Nguyên tắc này cho phép thấy được hình ảnh rõ nét của các thành phần định vị trong bề dày lớp cắt; ngược lại, các thành phần nằm ngoài bề dày lớp cắt đều bị mờ đi. Trên cơ sở này, bóng tia X và phim di chuyển ngược chiều nhau, quay một vòng quanh xương hàm dưới của người bệnh trong mỗi lần chụp phim.

II. CHUẨN BỊ.

1. Người thực hiện.

- Bác sỹ chuyên khoa.
- Kỹ thuật viên điện quang.

2. Phương tiện.

- Máy chụp X quang chuyên dụng
- Phim, cát – xét, hệ thống lưu trữ
- Chuẩn bị cỡ flim/ IP và IP Cassette phù hợp với yêu cầu chẩn đoán của bác sĩ

3. Người bệnh.

-Có khả năng hợp tác ở tư thế đứng hoặc ngồi. được tháo bỏ các vật dụng kim loại trên vùng đầu mặt cổ trước khi chụp phim.

4. Phiếu xét nghiệm.

-Có phiếu chỉ định chụp X quang răng toàn cảnh.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH.

1. Khởi động máy chụp.

-Lắp cát xét vào hộp giữ phim và lựa chọn thông số chụp (mA, kV và thời gian chụp) cho phù hợp với người bệnh (khoảng 60 - 70 kV, 10mA và 12 - 14 giây)

2. Đặt tư thế người bệnh.

- Hướng dẫn người bệnh ở tư thế đứng hoặc ngồi, lưng thẳng, mặt đối xứng qua mặt phẳng dọc giữa, không quá cúi hoặc quá ngửa sao cho mặt phẳng đi qua đường nối lỗ tai - bờ dưới ổ mắt nằm song song với mặt sàn.

- Yêu cầu người bệnh cắn răng cửa đúng vị trí rãnh lõm trên thanh cắn và đặt lưỡi áp sát vòm miệng cứng cũng như bất động trong suốt quá trình chụp phim.

3. Đặt tia trung tâm.

-Vị trí tia trung tâm: khu trú vào phía trước bình tai khoảng 1cm, hướng vuông góc với mặt phẳng cong của xương hàm dưới, chùm tia di chuyển liên tục và ngược chiều so với phim chụp theo một trục quay nhất định trong quá trình phát tia.

4. Thực hiện chụp.

- Kỹ thuật viên vào buồng điều khiển, ấn và giữ nút phát tia để tiến hành chụp phim theo các thông số đã lựa chọn.
- Hướng dẫn người bệnh rời khỏi vị trí chụp, tháo cát-xét và rửa phim.

IV. NHẬN ĐỊNH KẾT QUẢ.

- Phim chụp phải thấy được hình ảnh rõ nét của toàn bộ cung răng trên và dưới cũng như các cấu trúc của xương hàm liên quan.

- Phim chụp chủ yếu đánh giá về số lượng và hình thái của cung răng trong mối tương quan tổng thể với xương hàm.

V. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Một số sai sót có thể phải thực hiện lại kỹ thuật như: người bệnh phối hợp không đúng tư thế (cằm không đúng vị trí, đầu cúi hoặc ngửa quá, đặt lưỡi không đúng vị trí, không giữ bất động trong quá trình chụp...)

B: QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM

1. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM TUYẾN GIÁP

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm tuyến giáp là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở tuyến giáp và tuyến cận giáp, cũng như các bệnh lý ở vùng cổ có liên quan

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh tuyến giáp, tuyến cận giáp, vùng cổ. Điển hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Bướu cổ đơn thuần, Basedow, u vùng cổ, hạch to vùng cổ
- Viêm tuyến giáp bán cấp, mãn
- Thiếu năng trí tuệ, gầy sút cân nhiều chưa rõ nguyên nhân
- Chấn thương vùng cổ
- Tổng kiểm tra sức khỏe
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân

- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, tay xuôi xuống chân, cổ ưỡn tối đa. Nếu cần có thể lấy gối đệm ở vai.

- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm tuyến giáp (Thyroid)
- Thoa gel lên vùng siêu âm
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm tuyến giáp theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn

- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gel ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM CÁC TUYẾN NƯỚC BỌT

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm các tuyến nước bọt là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở tuyến nước bọt, cũng như các bệnh lý ở vùng cổ có liên quan.

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh tuyến nước bọt, vùng cổ. Diễn hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Viêm, u tuyến nước bọt
- Sung đau vùng cổ, chấn thương vùng cổ
- Tổng kiểm tra sức khỏe
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ

- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, tay xuôi xuống chân, cổ uốn tối đa. Nếu cần có thể lấy gối đệm ở vai.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm tuyến nước bọt
- Thoa gel lên vùng siêu âm
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm tuyến nước bọt theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

4. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM TUYẾN VÚ

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm tuyến vú là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở vú. Đây là kỹ thuật chẩn đoán các bệnh lý vú cho cả nam và nữ.

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý và để góp phần đánh giá bản chất tổn thương ở vú. Diễn hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Khối u vú, viêm và áp xe vú
- Chấn thương nghi ngờ tụ máu đọng dập vùng ngực và vú
- Các loại đường rò ở vú, tìm nguyên nhân, nguyên ủy, liên quan của đường rò
- Các bệnh có hạch to ở ngực.
- Bệnh lý ở xương, các tạng liên quan nghi ngờ có phá hủy xâm lấn phần vú.
- Tổng kiểm tra sức khỏe
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân

- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, bộc lộ hết vú hai bên.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm tuyến vú (Breast)
- Thoa gel lên vùng siêu âm
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm tuyến vú theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn

- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gel ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

5. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM Ổ BỤNG

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm là một trong những phương pháp thăm khám hình ảnh phổ biến nhất được áp dụng đánh giá tình trạng ổ bụng nói chung (các tạng đặc), có độ chính xác và tin cậy cao. Có thể áp dụng được với mọi đối tượng, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Đây là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh nhằm đánh giá các tổn thương, bệnh lý thuộc gan, mật, lách, tụy, hệ tiết niệu, hệ sinh dục, viêm ruột thừa, khối u lớn ở ruột, dịch ổ bụng, dịch màng phổi và dịch màng ngoài tim...

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý ở trong ổ bụng, hoặc kiểm tra sức khỏe. Điển hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Đau bụng
- Sờ thấy hoặc nghi ngờ có khối trong ổ bụng
- Sụt cân, mệt mỏi không rõ nguyên nhân
- Rối loạn tiêu hóa kéo dài
- Chấn thương bụng
- Kiểm tra sức khỏe định kỳ (không có triệu chứng gì)
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối với siêu âm

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Nhịn ăn trước 6 giờ (để đánh giá túi mật, đường mật).
- Nhịn tiểu căng (để đánh giá bàng quang, tử cung, buồng trứng, tiền liệt tuyến)
- Trong điều kiện siêu âm cấp cứu, có thể không cần nhịn ăn hoặc nhịn tiểu. Khi đó sẽ hạn chế đánh giá một số bộ phận.

- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân

- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, hai tay đưa cao lên đầu, hai chân duỗi thẳng.

- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.

- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm ổ bụng.

- Thoa gel lên vùng bụng.

- Thực hiện kỹ thuật siêu âm theo thứ tự để tránh bỏ sót các tạng trong ổ bụng, có thể chuyển tư thế người bệnh sang tư thế nằm nghiêng phải, nghiêng trái hoặc nằm sấp để khảo sát tốt hơn gan, lách, thận.

- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò, đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.

- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

5. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ TIẾT NIỆU

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm hệ tiết niệu là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở hệ tiết niệu bao gồm thận, niệu quản, bàng quang, niệu đạo, tuyến tiền liệt. Đây là kỹ thuật phổ thông thường quy khi khám bệnh.

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý ở hệ tiết niệu hoặc có liên quan đến hệ tiết niệu. Điển hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Viêm thận mãn hoặc cấp, apxe thận, viêm bàng quang, viêm niệu đạo, viêm tiền liệt tuyến, nhiễm khuẩn hệ tiết niệu
- U thận, u bàng quang, u niệu quản, u xơ tiền liệt tuyến, K tiền liệt tuyến
- Sỏi thận, Sỏi bàng quang, Sỏi niệu quản
- Chấn thương vùng lưng
- Nhóm bệnh dị dạng hệ tiết niệu, rối loạn bài tiết
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Nhịn tiểu căng
- Trong điều kiện siêu âm cấp cứu, có thể nhịn tiểu. Khi đó sẽ hạn chế đánh giá một số bộ phận.
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, hai tay đưa cao lên đầu, hai chân duỗi thẳng.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm hệ tiết niệu
- Thoa gel lên vùng bụng.
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm hệ tiết niệu qua các lớp cắt siêu âm, có thể chuyển tư thế người bệnh sang tư thế nằm nghiêng phải, nghiêng trái hoặc nằm sấp để khảo sát tốt hơn.
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

6. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM ỐNG TIÊU HÓA

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm ống tiêu hóa là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở ống tiêu hóa, mang tính định hướng cho các kỹ thuật cao hơn như chụp CLVT, nội soi để xác định.

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý ở ống tiêu hóa. Điền hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Viêm đại tràng, viêm dạ dày tá tràng
- Viêm ruột thừa.
- Các loại u ống tiêu hóa, các khối u trong ổ bụng
- Tắc ruột, lồng ruột, xoắn ruột, thủng tạng rỗng
- Chấn thương bụng
- Đau bụng chưa rõ nguyên nhân.
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn

tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân

- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, hai tay đưa cao lên đầu, hai chân duỗi thẳng.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm ống tiêu hóa (Small part)
- Thoa gel lên vùng siêu âm
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm ống tiêu hóa theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gel ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

7. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM PHẦN MỀM

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm phần mềm là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở phần mềm dưới da, trong cơ, trong bao khớp...

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý và đánh giá bản chất tổn thương ở phần mềm dưới da. Điển hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Khối u phần mềm, khối viêm và apxe phần mềm.
- Chấn thương nghi ngờ tụ máu, đưng dập cơ, tràn dịch ổ khớp
- Các loại đường rò ở phần mềm, nhất là tìm nguyên nhân, nguyên ủy, liên quan của các đường rò.
- Bệnh lý ở xương, các tạng bên trong nghi ngờ có phá hủy xâm lấn phần mềm
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả

- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: Tùy vị trí cần siêu âm để bộc lộ vị trí
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm phần mềm (Small part)
- Thoa gel lên vùng siêu âm
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm phần mềm theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

8. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM TỬ CUNG PHẦN PHỤ

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm tử cung phần phụ là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở tử cung, vòi trứng và buồng trứng hai bên

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý ở tử cung, vòi trứng và buồng trứng hai bên. Điển hình là các nhóm bệnh lý sau:

- U xơ tử cung, K thân tử cung, K cổ tử cung, K niêm mạc tử cung
- U hạ vị, ra máu bất thường ở phụ nữ
- Viêm nhiễm vòi trứng một hoặc hai bên
- Các loại u buồng trứng.
- Tổng kiểm tra sức khỏe
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Nhịn tiểu căng
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả

- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, hai tay đưa cao lên đầu, hai chân duỗi thẳng.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm tử cung phần phụ
- Thoa gel lên vùng bụng.
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm tử cung phần phụ qua cắt lớp cắt siêu âm, có thể chuyển tư thế người bệnh sang tư thế nằm nghiêng phải, nghiêng trái hoặc nằm sấp để khảo sát tốt hơn.

- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.

- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

9. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM THAI

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm thai là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán tình trạng thai theo các quý thai

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp bệnh nhân có thai, đánh giá tăng trưởng của thai qua các thời kỳ và bất thường của thai, phân phụ thai nếu có.

- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, bộc lộ hết bụng đến mũi ức, có thể thay đổi tư

thể tùy từng trường hợp

- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm thai theo quý thai
- Thoa gel lên vùng siêu âm
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm thai theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

10. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM KHỚP

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm khớp là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở các khớp.

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý về khớp, bao gồm các khớp chi trên (vai, khuỷu, cổ tay...), các khớp chi dưới (háng, gối, cổ chân..). Diễn hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Viêm, sưng đau các khớp
- Chấn thương các khớp
- Hạn chế vận động các khớp
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ

- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, bộc lộ các khớp cần thăm khám, có thể thay đổi tư thế tùy từng trường hợp

- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.

- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm khớp bằng đầu dò

Liner

- Thoa gel lên vùng siêu âm

- Thực hiện kỹ thuật siêu âm các khớp theo các lớp cắt siêu âm tùy thuộc vào giải phẫu các khớp, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn

- Đọc kết quả

- Dừng máy ở chế độ nghỉ

- Lau đầu dò

- Đặt đầu dò lên giá đỡ

- Lau sạch gel ở vùng siêu âm

- In ảnh và đọc kết quả

- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.

- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

11. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM KHOANG MÀNG PHỔI

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm màng phổi là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở màng phổi. Đây là kỹ thuật thường quy tại các bệnh viện để chẩn đoán bệnh lý về khoang màng phổi và nhu mô đáy phổi.

II. CHỈ ĐỊNH

- Chấn thương lồng ngực.
- Tràn dịch màng phổi, màng ngoài tim.
- Bệnh lý ở đáy phổi
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, bộc lộ hết vùng ngực, có thể thay đổi tư thế tùy từng trường hợp
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm màng phổi
- Thoa gel lên vùng siêu âm
- Thực hiện kỹ thuật siêu âm màng phổi theo các lớp cắt siêu âm, có thể thay đổi tư thế bệnh nhân tùy trường hợp để khảo sát tốt hơn
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gel ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

12. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ ĐỘNG MẠCH CẢNH

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm động mạch cảnh là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý động mạch cảnh đoạn ngoài sọ

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý ở động mạch cảnh đoạn ngoài sọ. Điển hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Huyết khối, xơ vữa bám thành ĐM cảnh
- Phình, tách thành ĐM cảnh
- Chấn thương vùng cổ nghi ngờ có tổn thương mạch máu
- Đau đầu chưa rõ nguyên nhân, nghi ngờ thiếu máu não
- Thoái hóa hẹp ống sống đoạn cổ
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả

- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, hai tay xuôi xuống, đầu nghiêng phải hoặc trái bên khảo sát

- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm động mạch cảnh.

Xem cả siêu âm 2D lẫn siêu âm màu.

- Thoa gel lên vùng cổ
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.

- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

13. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ MẠCH MÁU CHI DƯỚI

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm mạch máu chi dưới là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở mạch máu thuộc chi dưới, bao gồm cả tĩnh mạch và động mạch.

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý ở hệ thống mạch máu thuộc chi dưới, bao gồm cả tĩnh mạch và động mạch. Điển hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Viêm tắc động mạch và tĩnh mạch chi
- Huyết khối tĩnh mạch nông, sâu và hệ động mạch. Xơ vữa, vôi hóa bám thành ĐM.
- Phình, tách thành ĐM chi dưới
- Suy van tĩnh mạch chi dưới, giãn tĩnh mạch chi
- Chấn thương chi dưới nghi ngờ có tổn thương mạch máu
- Các loại phù chân, đau chân chưa rõ nguyên nhân
- Trong bệnh cảnh toàn thân như tăng huyết áp, đái tháo đường...
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân

- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, bộ lộ toàn bộ chi dưới, có thể đứng khi thăm khám tĩnh mạch. Cần có rèm che cho bệnh nhân.

- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm mạch chi dưới. Xem cả siêu âm 2D lẫn siêu âm màu. Thăm khám cả 2 bên để so sánh.
- Thoa gel lên vùng thăm khám
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.

- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

14. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ MẠCH MÁU CHI TRÊN

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm mạch máu chi dưới là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở mạch máu thuộc chi trên, bao gồm cả tĩnh mạch và động mạch.

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý ở hệ thống mạch máu thuộc chi trên, bao gồm cả tĩnh mạch và động mạch. Điển hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Viêm tắc động mạch và tĩnh mạch chi trên
- Huyết khối tĩnh mạch nông, sâu và hệ động mạch. Xơ vữa, vôi hóa bám thành ĐM.
- Phình, tách thành ĐM chi trên
- Bệnh nhân là AVF cầu tay - thận nhân tạo
- Chấn thương chi trên nghi ngờ có tổn thương mạch máu
- Các loại phù tay, đau - tê bì ngón tay chưa rõ nguyên nhân
- Trong bệnh cảnh toàn thân như tăng huyết áp, đái tháo đường...
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, bộ lộ toàn bộ chi trên. Cần có rèm che cho bệnh nhân.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm mạch chi trên. Xem cả siêu âm 2D lẫn siêu âm màu. Thăm khám cả 2 bên để so sánh.
- Thoa gel lên vùng thăm khám
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

15. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM ĐỘNG MẠCH THẬN

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm mạch máu chi dưới là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý ở mạch máu động mạch thận, bao gồm cả tĩnh mạch và động mạch.

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý ở hệ thống mạch máu thận. Diễn hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Con tăng huyết áp (THA) kịch phát ở người bệnh THA trước đó vẫn được kiểm soát tốt
- Tăng huyết áp mới xuất hiện ở người người trẻ
- THA ác tính
- Suy thận không giải thích được nguyên nhân
- THA kèm theo xơ vữa động mạch chủ - chậu và ngoại vi
- Suy thận sau điều trị ức chế men chuyển
- Teo thận
- Nhiều cơ phù phổi cấp kịch phát không có nguyên nhân từ tim
- Phát hiện tình trạng tái hẹp sau can thiệp động mạch thận
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện, tốt nhất làm siêu âm buổi sáng lúc BN nhịn đói.
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả
- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, bộ lộ toàn bộ vùng bụng. Cần có rèm che cho bệnh nhân.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm mạch thận. Xem cả siêu âm 2D lẫn siêu âm màu. Có thể cho bệnh nhân nằm nghiêng hoặc chéch tùy trường hợp. Hướng dẫn bệnh nhân nhìn thở phối hợp trong quá trình thăm khám
- Thoa gel lên vùng thăm khám
- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gen ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.
- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

16. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SIÊU ÂM ĐỘNG MẠCH CHỦ BỤNG

I. ĐẠI CƯƠNG

Siêu âm động mạch chủ bụng là kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh được thực hiện trên máy siêu âm để chẩn đoán các bệnh lý động mạch chủ bụng

II. CHỈ ĐỊNH

Chỉ định cho tất cả các trường hợp nghi ngờ có bệnh lý ở động mạch chủ bụng. Diễn hình là các nhóm bệnh lý sau:

- Huyết khối, xơ vữa bám thành ĐM chủ bụng
- Phình, tách thành ĐM chủ bụng
- Chấn thương vùng bụng nghi ngờ có tổn thương mạch máu
- Đau bụng chưa rõ nguyên nhân
- Các khối u ổ bụng nhất là khối sờ thấy có đập
- Theo yêu cầu chuyên môn của bác sỹ khi điều trị
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định tuyệt đối

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện:

- Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc chuyên khoa siêu âm
- Kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng: ghi và trả kết quả cho bệnh nhân

2. Thiết bị, vật tư đi kèm

- Máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm, máy vi tính và máy in kết quả
- Giấy in ảnh siêu âm, giấy A4
- Gel siêu âm, găng tay vô khuẩn, khẩu trang, khăn lau cho bệnh nhân...
- Máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm...

3. Bệnh nhân

- Giải thích để bệnh nhân phối hợp thực hiện
- Hồ sơ bệnh án đối với bệnh nhân nội trú hoặc kết quả của những lần thăm khám trước đối với bệnh nhân ngoại trú.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

a. Chuẩn bị phòng làm việc

- Kiểm tra đường điện từ nguồn vào đến các thiết bị máy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Bật máy vi tính, máy in kết quả

- Bật máy siêu âm, máy in ảnh siêu âm: để ở chế độ chờ
- Chuẩn bị giường nằm cho bệnh nhân, khăn lau.

b. Kỹ thuật viên/Điều dưỡng gọi bệnh nhân vào phòng

- Đối chiếu: tên, tuổi người bệnh với phiếu chỉ định, hồ sơ bệnh án

c. Thực hiện kỹ thuật

- Tư thế người bệnh: nằm ngửa, hai tay đưa cao lên đầu, hai chân duỗi thẳng.
- Hỏi bệnh và tiền sử bệnh.
- Chọn đầu dò và chỉnh máy sang chương trình siêu âm động mạch chủ bụng.

Xem cả trên đầu dò Convex và Liner, siêu âm 2D lẫn siêu âm màu.

- Thoa gel lên vùng bụng.
- Có thể chuyển tư thế người bệnh sang tư thế nằm nghiêng phải, nghiêng trái tùy từng trường hợp.

- Đọc kết quả
- Dừng máy ở chế độ nghỉ
- Lau đầu dò
- Đặt đầu dò lên giá đỡ
- Lau sạch gel ở vùng siêu âm
- In ảnh và đọc kết quả
- Mời người bệnh ngồi dậy và ra ngoài phòng siêu âm chờ kết quả.

VI. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

- Tổng hợp các hình ảnh siêu âm thu được để đọc kết quả. Chẩn đoán hoặc định hướng chẩn đoán. Bác sỹ siêu âm cần xem lại kết quả trước khi ký xác nhận.

- Giải thích và dặn bệnh nhân cầm kết quả về nơi bác sỹ chỉ định ban đầu

VII. TAI BIẾN - XỬ LÝ

Kỹ thuật này không có tai biến

C. QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐO ĐIỆN TIM

I. ĐẠI CƯƠNG

Điện tâm đồ là hình ảnh hoạt động điện học của tim được ghi lại dưới dạng đồ thị qua các điện cực tiếp nhận ngoài da.

II. CHỈ ĐỊNH

- Chẩn đoán rối loạn nhịp tim.
- Chẩn đoán phì đại cơ nhĩ, cơ thất.
- Chẩn đoán rối loạn dẫn truyền.
- Chẩn đoán các giai đoạn nhồi máu cơ tim.
- Chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ.
- Chẩn đoán các rối loạn điện giải.
- Chẩn đoán các tổn thương ở cơ tim, màng ngoài tim.
- Theo dõi máy tạo nhịp.
- Theo dõi sự tiến triển của một bệnh lý sau một thời gian điều trị.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị đang thực hiện

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không có chống chỉ định.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

- 01 kỹ thuật viên hoặc điều dưỡng nội khoa.
- 01 Bác sĩ đọc kết quả điện tâm đồ.

2. Phương tiện

- Máy điện tâm đồ có đủ dây dẫn và bản điện cực.
- Có hệ thống chống nhiễu tốt.
- Các chất dẫn điện (gel) hoặc nước muối sinh lý 0,9%.
- Giường bệnh: 01 chiếc.
- Bông gạc để lau bản trên da người bệnh trước khi gắn điện cực và lau chất dẫn điện sau khi ghi điện tâm đồ.
- Giấy ghi điện tâm đồ tiêu chuẩn: 25mm/s; 50mm/s; 100ms/s.
- Giấy dán kết quả điện tâm đồ.

3. Người bệnh

- Giải thích cho người bệnh về cách tiến hành kỹ thuật.
- Nằm yên tĩnh, không cử động.
- Nếu người bệnh kích thích vật vã thì phải dùng thuốc an thần.

4. Hồ sơ bệnh án: Hoàn thiện theo quy định của Bộ Y tế

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Người bệnh nằm nghỉ yên tĩnh trên giường bệnh được lắp các điện cực theo tiêu chuẩn bao gồm 12 chuyển đạo.

2. Thử test trước khi ghi điện tâm đồ: $1\text{mV}=10\text{mm}$.

3. Thông thường ghi ở tốc độ giấy 25mm/s ở cả 12 chuyển đạo thông thường, cũng có thể ghi lại ở các tốc độ giấy khác nhau tùy theo từng loại bệnh.

4. In và đọc kết quả điện tâm đồ trước khi đưa cho người bệnh.

VI. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

Không có.